

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2020/HS - ST
Ngày 27 - 4 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Ánh Hồng

Bà: Phan Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Đng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST - HS, ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2020/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L**; Sinh ngày: 08/5/1990 tại: Huyện L - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1966 và Bà: Bạch Thị T, sinh năm 1961; Vợ:
Bùi Thị H, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2019 đến nay có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1973 – vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Q, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Người làm chứng:

+ Anh: Đặng Tuấn Đ, sinh năm 1982 – Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, TP Hà Nội

+ Anh: Bùi Văn V, sinh năm 1985 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Bùi Văn Q, sinh năm 1975 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/12/2019, Bùi Văn L đi bộ vào khu vực Mỏ đá 789 của Bộ Quốc phòng thuộc xóm B, xã L, huyện L để chơi, khi đến chân núi đá thuộc mỏ đá 789, L nhìn thấy chiếc xe Mô tô kiểu dáng Dream nhãn hiệu JiuLong màu nâu BKS: 28F4 - 3701 của anh Bùi Văn Đ đang dựng ở đó, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, thấy không có ai Bùi Văn L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe.

L ngồi lên xe dùng tay phải mở khóa điện, điều khiển xe chạy về hướng mỏ đá Ba Mô thuộc xóm Q, xã L, huyện L khi đến mỏ đá Ba Mô thì bị Công an huyện Lương Sơn, Công an xã L và quần chúng truy đuổi bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 15/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Draem, nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: Nâu, số khung PCG00012T014880, số máy OFMG - 2*00010391, biển số đăng ký 28F4 - 3701, đã qua sử dụng, giá là: 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn)

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô kiểu dáng Draem, nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: Nâu, số khung PCG00012T014880, số máy OFMG - 2*00010391, biển số đăng ký 28F4 - 3701 Cơ quan Công an đã trả cho bị hại.

Cáo trạng số: 15/CT - VKSLS, ngày 11 - 3 - 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn L, về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11 - 12 - 2019, bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu JUILONG BKS: 28F4 - 3701 của anh Bùi Văn Đ, trị giá tài sản là 2.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Bùi Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá 2.300.000 đồng, thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo Bùi Văn L, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự có các tình tiết giảm nhẹ: Chưa gây thiệt hại, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo Bùi Văn L có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về vật chứng của vụ án:* 01 xe mô tô kiểu dáng Draem, nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: Nâu, số khung PCG00012T014880, số máy OFMG - 2*00010391, biển số đăng ký 28F4 - 3701 Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn L: **04 (Bốn) tháng 17 (Mười bảy)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường